TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Thân

2/ Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST - KDTM ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn****:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Viết tắt là Agribank).

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết L - Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Hà Trung - Bắc Thanh Hóa. (Theo giấy ủy quyền số 137/NHNo-HT ngày 25/9/2019).

2. ***Bị đơn:*** Anh Trần Văn T - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt ông L; vắng mặt anh T và chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Lê Viết L trình bày:

Theo giấy đề nghị vay vốn của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H ngày 10/3/2011, ngành nghề kinh doanh vận tải đường thủy, nhu cầu thực tế có thuyền sắt để kinh doanh của hộ gia đình anh Trần Văn T. Agribank Chi nhánh huyện Hà Trung, Bắc Thanh Hóa thống nhất cho hộ gia đình anh T vay tiền.

Ngày 20/3/2011 Agribank chi nhánh huyện Hà Trung và anh Trần Văn T đã ký hợp đồng tín dụng số: 3506-LAV-201101194, theo đó Agribank Chi nhánh huyện Hà Trung đồng ý cho anh Trần Văn T vay vốn với hạn mức cho vay là 150.000.000đồng, thời hạn hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích cho vay vốn lưu động để kinh doanh than cám và cát bằng vận tải đường sông.

Anh Trần Văn T đã nhận số tiền vay theo 02 giấy nhận nợ như sau:

+ Ngày 10/10/2011 vay và nhận nợ số tiền 80.000.000đồng. Tại giấy nhận nợ này anh T đã trả hết số tiền vay và tiền lãi vào ngày 10/4/2012.

+ Ngày 29/11/2011 có giấy nhận nợ và ngày 30/11/2011 nhận số tiền vay là: 70.000.000đồng. Mục đích vay tiền mua cát và mua than, hạn trả nợ cuối cùng ngày 29/5/2012, lãi xuất 18%/năm, lãi quá hạn 27%/năm. Sau khi nhận tiền vay anh T đã trả tiền nợ gốc và lãi. Tính đến hết ngày 12/9/2019, tổng dư nợ tạm tính anh T còn nợ: 36.518.551đồng, trong đó: Nợ gốc: 6.900.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.924.950đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.693.601đồng. Ngày tính lãi quá hạn ngày 30/5/2012.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số: 3506-LAV-201101194 ngày 20/3/2011 vợ chồng anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H dùng tài sản thế chấp là Tàu hàng khô của vợ chồng anh Trần Văn T để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấptài sản số 01/03/11/HĐBĐ ngày 20/3/2011 được công chứng chứng thực và được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/05/2011.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu anh T cùng chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ.Tuy nhiên tính đến nay, anh T vẫn không trả T bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm.

Ngày 25/10/2019 và tại phiên tòa Ngân hàng Agribank rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc do tính toán sai số liệu, theo đơn khởi kiện anh T chị H còn nợ tiền vay gốc 6.900.000đồng, nhưng qua xem xét lại sau khi nhận tiền vay, anh T đã trả được số tiền nợ gốc là 63.600.000đồng (28 lần trả, từ ngày 23/6/2012 đến ngày 25/4/2016). Nay xin được rút yêu cầu một phần số tiền nợ gốc là

500.000đồng. Do vậy đề nghị buộc anh T chị H trả tiền nợ gốc còn nợ lại là 6.400.000đồng.

Tính đến ngày 22/11/2019 gia đình anh T chị H còn nợ là 35.035.027đồng, trong đó nợ gốc 6.400.000đ, nợ lãi trong hạn 21.843.400đồng, nợ lãi quá hạn 6.791.627đồng. Đề nghị Tòa án buộc gia đình anh T phải trả T bộ số nợ và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi giải quyết xong vụ án.

Nếu anh Trần Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh Trần Văn T theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/03/11/HĐBĐ ngày 20/03/2011 được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/05/2011để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Đối với anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng anh chị đều không có mặt.

Ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã nhận được 01 đơn đề nghị của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H (bản chính); CMND của anh T chị H, hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số TC 1601 ngày 20/3/2008, hợp đồng tín dụng số MA1609 ngày 20/3/2008, biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 20/3/2008, phụ lục hợp đồng MKH 058502280, phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng tín dụng M 1609 (tất cả là bản pô tô).

Theo đơn đề nghị của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H nêu: Trong thời gian ngày 20/3/2008, tôi có vay của Ngân hàng Agribank với số tiền 150.000.000đồng để làm ăn kinh doanh và đã trả đến ngày 25/01/2016, tôi còn nợ lại là 6.400.000đồng tiền gốc vì điều kiện vợ chồng làm ăn thua lỗ chưa trả được, thời gian vừa qua có nhận được giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án của TAND huyện Hà Trung về việc vay nợ số tiền gốc còn lại là 6.400.000đồng. Vì điều kiện khó khăn vợ chồng phải đi làm ăn xa chưa về được và cũng chưa có điều kiện để trả luôn cho Ngân hàng vợ chồng xin hứa đến ngày 30/12/2019 vợ chồng sẽ cố gắng trả số tiền gốc, còn tiền lãi mong Ngân hàng cho tôi xin hoặc giảm nhẹ để vợ chồng tôi tạo mọi điều kiện để hoàn trả cho Ngân hàng, những trình bày là sự thật, nếu sai vợ chồng chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vậy vợ chồng kính mong Ngân hàng và Tòa án huyện Hà Trung tạo mọi điều kiện giúp đỡ vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan

hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn giữ nguyên T bộ yêu cầu, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết T bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2]. Về hình thức: Hợp đồng tín dụng số 3506-LAV-201101194 ngày 20/3/2011 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hà Trung với với anh Trần Văn T, mục đích vay tiền là mua than cám và cát để kinh doanh.

Hợp đồng tín dụng, anh T vay để có vốn kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận, vì vậy khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và Tòa án nhân dân huyện Hà Trung giải quyết theo đúng thẩm quyền.

[3]. Về nội dung: Hợp đồng vay vốn được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện: Quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền vay: Trên cơ sở giấy đề nghị vay vốn, anh T đã được ngân hàng cho vay 150.000.000đ, được giải ngân 02 lần, thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 10/10/2011 và ngày 29/11/2011 kèm theo hợp đồng tín dụng.

Theo đơn đề nghị của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H ngày 20/3/2008, có vay của Ngân hàng Agribank số tiền 150.000.000đồng để làm ăn kinh doanh và đã trả đến ngày 25/01/2016, còn nợ lại là 6.400.000đồng tiền gốc. Theo Ngân hàng ngày 20/3/2008 vợ chồng anh T đã vay vốn theo HĐTD số MA1609 với số tiền vay 150.000.000đ để mua thuyền vận tải kinh doanh cát và than, tại HĐTD này anh T đã trả hết vào ngày 28/02/2011. Hội đồng xét xử thấy rằng tại HĐTD số MA1609 ngày 20/3/2008, phụ lục hợp đồng kèm theo HĐTD M1609 và HĐTC tài sản hình thành trong tương lai ngày 20/3/2008 (do anh T cung cấp) thể hiện ngày 20/3/2008 anh vay tiền để mua thuyền vận tải.

Theo yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Agribank yêu cầu trả số tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 3506-LAV-201101194 ngày 20/3/2011. Do vậy anh chị cho rằng còn nợ số tiền 6.400.000đ của HĐTD ngày 20/3/2008 là không chính xác mà số tiền

nợ này là nợ của HĐTD ngày 20/3/2011 và cũng phù hợp với phụ lục hợp đồng MKH038502280 do anh cung cấp.

Về thực hiện hợp đồng và số tiền phải trả:

Sau khi nhận tiền vay ngày 30/11/2011, đến ngày 25/4/2016 anh T đã trả được 63.600.000đ tiền gốc và 10.465.073đ tiền lãi trong đó lãi trong hạn 6.335.000đ, lãi quá hạn 4.130073đ và kể từ đó đến nay anh không trả được tiền nợ lãi và tiền gốc. Theo điều 2 HĐTD bên vay trả lãi định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 26, theo phụ lục hợp đồng ngày trả nợ 29/5/2012, việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng và Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo điểm b khoản 5.1 Điều 5 HĐTD; theo khoản 2 Điều 7 HĐTD khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay mà bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc và lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển T bộ số dư nợ của HĐTD sang nợ quá hạn. Như vậy bắt đầu từ ngày 30/5/2012 anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ về tiền lãi, do vậy thời điểm tính lãi quá hạn cũng được tính từ ngày vi phạm.

Ngày 25/10/2019 và tại phiên tòa Ngân hàng Agribank rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 500.000đồng

Xét Ngân hàng Agribank rút một phần yêu cầu khởi kiện như nêu ở trên là tự nguyện nên HĐXX cần đình chỉ đối với một phần yêu cầu này.

HĐXX thấy rằng tuy chị H không tham gia vay tiền nhưng vì anh T vay tiền nhằm có vốn kinh doanh than cám và cát để xây dựng kinh tế gia đình nên Căn cứ Điều 27 Luật HNGĐ quy định về trách nhiệm liên đới của vợ chồng, do đó cần buộc chị H cùng anh T phải trả số tiền nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Đến nay anh T và chị H còn: Nợ gốc: 6.400.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.843.400đồng, Nợ lãi quá hạn: 6.791.627đồng. Tổng cộng: 35.035.027đồng. HĐXX thấy rằng:

- Đối với số tiền nợ gốc do anh chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, quá trình trả nợ gốc anh T đã trả được 63.600.000đồng (từ ngày 23/6/2012 đến ngày 25/4/2016) hiện nay còn nợ 6.400.000đồng, ngân hàng đã thông báo, lập biên bản làm việc nhưng anh chị không trả nên cần buộc anh chị phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 6.400.000đồng.

- Đối với số tiền nợ lãi thì thấy rằng, kỳ trả lãi 03tháng/lần vào ngày 26; đầu tiên vào ngày 23/12/2011 và đến ngày 29/11/2012 anh T đã trả được 10.465.073đồng lãi trong hạn và lãi quá hạn, do đã quá 06 tháng theo giấy nhận nợ nên vào ngày 30/5/2012 là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi vì không trả đủ số tiền, thời điểm phát sinh lãi quá hạn là vào ngày 30/5/2012 đến ngày 22/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm). Anh T và chị H còn nợ tiền lãi tổng cộng: 28.635.027đ, trong đó lãi trong hạn 21.843.400đ, lãi quá hạn 6.791.627đ.

Như vậy tính đến nay 22/11/2019 anh T và chị H còn nợ số tiền là: 35.035.027đ theo hợp đồng tín dụng số 3506-LAV-201101194 ngày 20/3/2011 và giấy nhận nợ ngày 29/11/2011. Xét thấy đây là yêu cầu thực tế và phù hợp với thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận yêu cầu và buộc anh T và chị H phải thanh toán cho Ngân hàng T bộ khoản tiền trên.

Đối với tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/03/11/HĐBĐ ngày 20/3/2011.

Việc thế chấp tài sản là tàu hàng khô, giấy chứng nhận số TH-0601 đã được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hà Nội ngày 31/5/2011. Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng, tài sản trên được thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ hợp đồng tín dụng (bao gồm nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí nếu có) theo các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Vì vậy, yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng Agribank là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: T bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh T chị H phải chịu T bộ án phí KDTM sơ thẩm là: 3.000.000đ.

Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 912.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, 466; 293, 317, 318, 319, 320, 323 và Điều 299 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các TCTD; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về trả số tiền nợ gốc là: 500.000đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ đến ngày 22/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 35.035.027đồng; Trong đó tiền nợ gốc 6.400.000đồng, tiền nợ lãi 28.635.027đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh T và chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế

chấp để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 01/03/11/HĐBĐ ngày 20/3/2011 là: Tàu hàng khô (thuyền thép), giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số đăng ký: TH-0601 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/02/2008.

Anh T và chị H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 23/11/2019 đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi xuất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3506-LAV-201101194 ngày 20/3/2011.

3. Về án phí:

- Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí KDTM sơ thẩm là: 3.000.000đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 912.000đ theo biên lai thu số 0005279 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên **Đoàn Thân** **Hoàng Ngọc Tuấn**